HỌ VÀ TÊN:

ÔN TẬP CHƯƠNG I

BÀI 1: GEN VÀ MÃ DI TRUYỀN: (*Tìm từ thích hợp vào ô trống*)

❖ **Gen:** là một đoạn của ..... mang thông tin mã hoá một sản phẩm xác định (.....).

+ *Gen ở sinh vật nhân sơ*: (vi khuẩn) mã hoá ..... gọi là gen .....

+ *Gen ở sinh vật nhân thực:* mã hoá ..... gọi là *gen* .....

❖ **Mã di truyền**: Trình tự sắp xếp các ..... trong gen quy định trình tự sắp xếp các ..... trong prôtêin.

➢ **Đặc điểm của mã di truyền :**

- Đọc từ ..... theo từng bộ ba (không gối lên nhau).
- Tính ..... (tất cả các loài đều có chung 1 bộ mã di truyền, trừ một vài ngoại lệ).
- Tính ..... (1 bộ ba chỉ mã hoá 1 loại axit amin).
- Tính ..... nhiều bộ ba khác nhau cùng mã hoá cho 1 loại axit amin.

➢ **Các bộ mã:**

- có ..... bộ mã trong đó có 61 bộ mã mã hóa aa (ở ADN: triplet ; ARN:codon)
- 1 bộ ba mở đầu (.....) : Quy định điểm khởi đầu dịch mã, quy định axit amin mở đầu
- 3 bộ ba kết thúc (.....) : tín hiệu kết thúc quá trình dịch mã.
- 2 bộ ba mà mỗi bộ chỉ mã hóa duy nhất 1 loại aa: (.....)

BÀI 2: CƠ CHẾ DI TRUYỀN *(Chọn đáp án đúng)*

Cơ chế di truyền	Đặc điểm	Chọn	
1. Nhân đôi	- là quá trình tạo ra ADN	Đ	S
	- dựa trên nguyên tắc bổ sung và bán bảo toàn	Đ	S
	- enzim tổng hợp là AND pol, enzim nối đoạn mạch là ligaza	Đ	S
	- một mạch tổng hợp liên tục, 1 mạch gián đoạn	Đ	S
	- Kết quả hình thành 2 AND con giống nhau, giống mẹ	Đ	S
2. Phiên mã	- là quá trình tạo ra ARN	Đ	S
	- dựa trên nguyên tắc bổ sung A-U ; G-X	Đ	S
	- enzim tổng hợp và tháo xoắn là ARN pol	Đ	S
	- Nhỏ phiên mã vật chất di truyền được truyền đến ARN	Đ	S
3. Dịch mã	- là quá trình tạo ra chuỗi polipeptid	Đ	S
	- dựa trên nguyên tắc bổ sung	Đ	S
	- bộ ba đối mã (tARN) khớp với bộ ba mã sao trên mARN	Đ	S
	- Qua dịch mã thông tin được mã hoá thành các axitamin	Đ	S

LIVEWORKSHEETS

BÀI 3: NHIỄM SẮC THỂ VÀ ĐỘT BIẾN NHIỄM SẮC THỂ *(kéo đáp án đúng vào vị trí cần điền)*

1. Cấu trúc siêu hiển vi của NST

Ống siêu xoắn (300nm)

Nuclêôxôm

Sợi chất nhiễm sắc (25-30nm)

Crômatit (700nm)

Phân tử ADN 146 cặp nu + 8 phân tử prôtêin histôn

1

Sợi cơ bản (11nm)

2

3

4

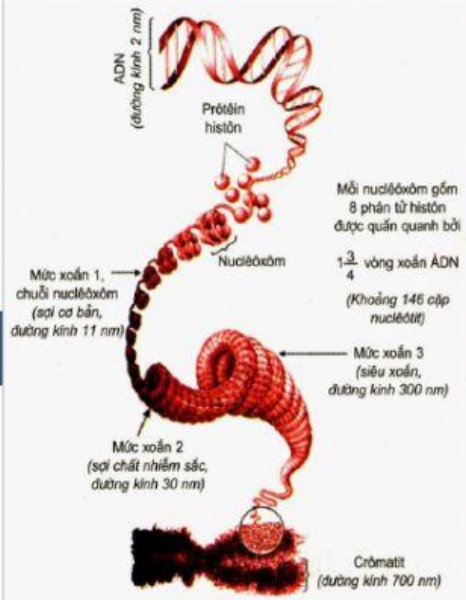

Hình 5.2. Cấu trúc siêu hiển vi của NST ở sinh vật nhân thực

2. Các dạng đột biến Nhiễm Sắc Thể

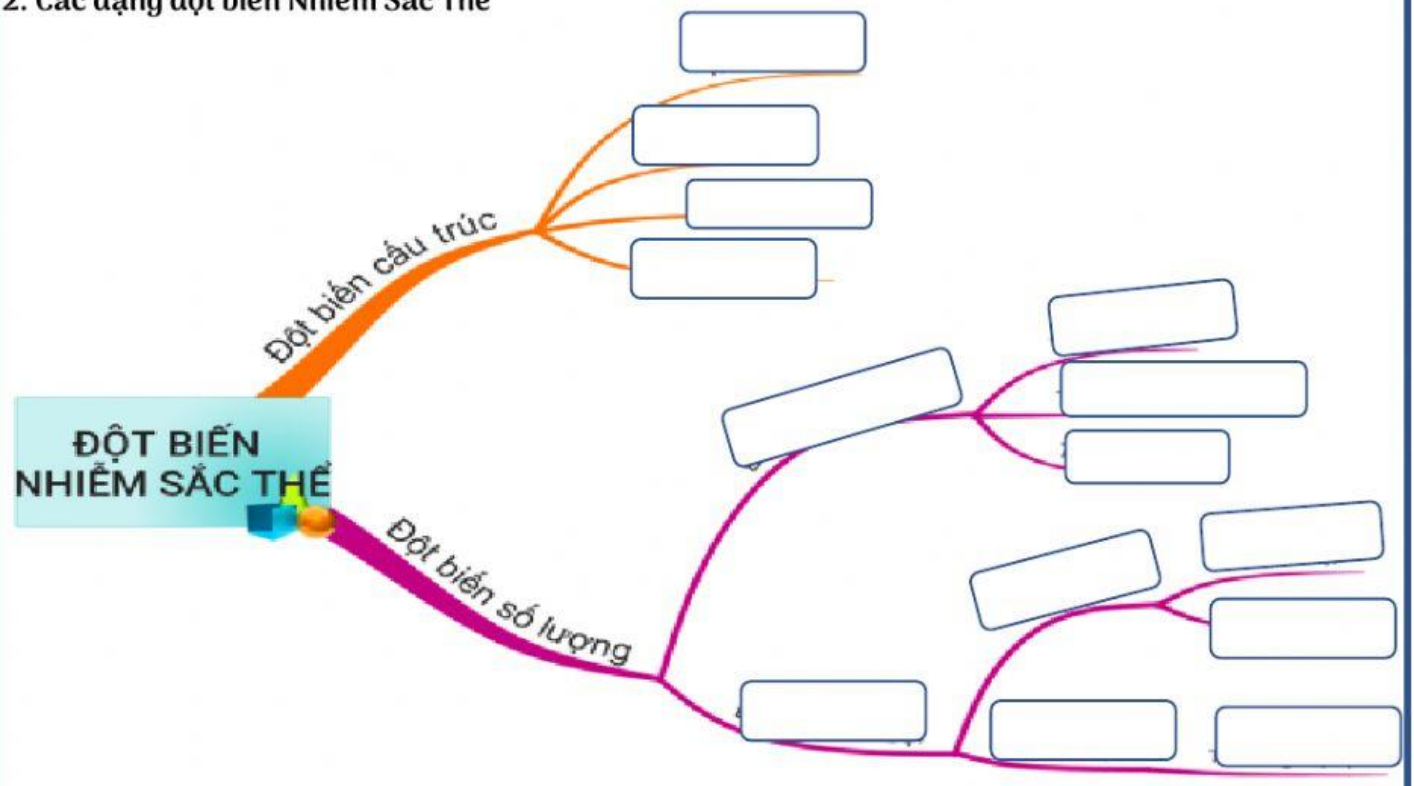

Mất đoạn | Thể không | Lệch bội | Thể một | Tứ bội

Thể ba | Tự đa bội | Chuyển đoạn | Tam bội | Đảo đoạn

Dị đa bội | Đa bội | Lặp đoạn | Song nhị bội

LIVEWORKSHEETS